

Ngành Ăn Uống

ẤN BẢN 22-V | THÁNG 6 NĂM 2014

(Dining and Beverage Industry
Pub 22-V • JUNE 2014)

BOARD MEMBERS (Names updated 2015)

SEN. GEORGE RUNNER (RET.)
First District
Lancaster

FIONA MA, CPA
Second District
San Francisco

JEROME E. HORTON
Third District
Los Angeles County

DIANE L. HARKEY
Fourth District
Orange County

BETTY T. YEE
State Controller

CYNTHIA BRIDGES
Executive Director

LỜI NÓI ĐẦU

Ấn bản này được soạn ra nhằm giúp quý vị hiểu rõ luật Thuế Bán hàng và Sử dụng của California khi áp dụng cho các doanh nghiệp bán đồ ăn, hoặc đồ uống chứa cồn, hoặc cả hai—chẳng hạn như nhà hàng, quán bar, khách sạn và các cơ sở phục vụ ăn uống. Quý vị cũng sẽ tìm thấy thông tin về thực phẩm và đồ uống miễn phí cho khách tại các cơ sở lưu trú.

Nếu quý vị không thể tìm thấy thông tin mình đang tìm kiếm trong ấn bản này, vui lòng gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi theo số 1-800-400-7115. Các đại diện dịch vụ khách hàng sẵn sàng trả lời các câu hỏi của quý vị vào các ngày trong tuần (trừ cuối tuần) từ 8:00 sáng đến 5:00 chiều (giờ Thái Bình Dương), ngoại trừ các ngày nghỉ lễ của tiểu bang.

Ấn bản này bổ sung cho *Giấy phép Bán hàng ở Tiểu bang California của Quý vị*, ấn bản 73, bao gồm thông tin chung về việc xin giấy phép; sử dụng chứng nhận bán lại; thu và khai thuế bán hàng và sử dụng; mua, bán doanh nghiệp hoặc ngừng kinh doanh; và lưu trữ hồ sơ. Xin xem thêm trang web của chúng tôi hoặc mục Để biết thêm Thông tin trong ấn bản này về các quy định của Board of Equalization (BOE) và các ấn bản được tham chiếu trong ấn bản này.

Chúng tôi hoan nghênh các ý kiến của quý vị về việc cải thiện ấn bản này hoặc bất kỳ ấn bản nào khác của BOE. Vui lòng gửi đề xuất của quý vị tới:

Audit and Information Section, MIC:44
State Board of Equalization
P.O. Box 942879
Sacramento, CA 94279-0044

Để liên hệ Ủy viên Hội đồng của quý vị, xin xem www.boe.ca.gov/members/board.htm.

Lưu ý: Ấn bản này tóm tắt luật và các quy định áp dụng có hiệu lực khi soạn ấn bản này, như đã ghi chú ở bìa. Tuy nhiên, các thay đổi về luật hoặc quy định có thể diễn ra kể từ thời gian đó. Nếu có mâu thuẫn giữa văn bản trong ấn bản này và luật, quyết định sẽ được dựa trên luật và không phải ấn bản này.

| <i>Mục</i> | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và các Cơ sở Tương tự | 2 |
| <i>Thực phẩm được bán để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị</i> | |
| <i>Thực phẩm được bán để mang đi</i> | |
| <i>Doanh thu bán hàng không phải chịu thuế Chi phí tiệc tùng</i> | |
| Các nhà cung cấp thực phẩm | 7 |
| Các Địa điểm Tính phí vào cửa | 11 |
| Thực phẩm và Đồ uống Miễn phí— | 12 |
| <i>Khách sạn và các Cơ sở Lưu trú Tương tự</i> | |
| Các Vấn đề về Thuế Khác | 15 |
| <i>Bữa ăn cho nhân viên</i> | |
| <i>Doanh thu bán hàng từ quầy bar nhỏ ở khách sạn</i> | |
| <i>Phí cơ sở của các nhà bán lẻ, không phải nhà hàng hoặc khách sạn</i> | |
| <i>Thực phẩm và đồ uống tự dùng và miễn phí</i> | |
| <i>Các mặt hàng không thể tái sử dụng bán kèm bữa ăn</i> | |
| <i>Tiền boa (tip), phí dịch vụ và chi phí ngoài ăn uống</i> | |
| <i>Ăn hai bữa tính giá một bữa</i> | |
| <i>Bồi hoàn thuế bán hàng</i> | |
| <i>Kiểm soát hàng tồn kho</i> | |
| <i>Lưu giữ hồ sơ</i> | |
| <i>Giấy phép Bán hàng của Tiểu bang California</i> | |
| <i>Chương trình phần mềm và thiết bị giấu điểm doanh thu bán hàng</i> | |
| Để biết Thêm Thông tin | 21 |
| Phụ lục: Kiểm tra về Quy tắc 80/80 | 23 |

MỘT SỐ DOANH THU BÁN HÀNG CỦA QUÝ VỊ CÓ THỂ KHÔNG PHẢI CHỊU THUẾ

Mặc dù các sản phẩm thực phẩm được bán bởi các nhà hàng, quán bar, khách sạn, cơ sở phục vụ ăn uống và các cơ sở tương tự thường phải chịu thuế, có một số doanh thu bán hàng thực phẩm của các cơ sở đó không phải chịu thuế.

Để biết thông tin về doanh thu bán sản phẩm thực phẩm không phải chịu thuế của các cơ sở này, vui lòng xem Quy định 1603, *Doanh thu bán Sản phẩm Thực phẩm phải chịu Thuế*, truy cập vào trang web của chúng tôi hoặc gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi. Quy định này giải thích khả năng được miễn thuế cho những thứ sau:

- Bữa ăn cho học sinh/sinh viên
- Doanh thu bán các bữa ăn của các tổ chức tôn giáo
- Doanh thu bán các bữa ăn và thực phẩm của các tổ chức như bệnh viện
- Các chương trình bữa ăn cho người già có thu nhập thấp
- Các bữa ăn được đưa đến cho người già hoặc người khuyết tật phải ở trong nhà
- Các bữa ăn và sản phẩm thực phẩm phục vụ cư dân 62 tuổi trở lên sống trong nhà tập thể
- Doanh thu bán hàng cho các hãng vận chuyển hàng không tham gia vào hoạt động thương mại giữa các tiểu bang hoặc ngoại thương

Ngoài ra, Quy định 1597, *Tài sản Bán hoặc Chuyển nhượng của Một số Tổ chức Phi lợi nhuận*, và *Các Tổ chức Phi lợi nhuận*, ấn bản 18, giải thích cách áp dụng thuế cho doanh thu bán thực phẩm của các tổ chức phi lợi nhuận của thanh niên và của phụ huynh-giáo viên.

NHÀ HÀNG, QUÁN BAR, KHÁCH SẠN VÀ CÁC CƠ SỞ TƯƠNG TỰ

Mục này bao gồm thông tin về việc đánh thuế doanh thu bán thực phẩm và đồ uống tại nhà hàng và các cơ sở tương tự. Xem Các Vấn đề về Thuế khác để biết thêm thông tin về:

- Bữa ăn cho nhân viên
- Thực phẩm và đồ uống tự dùng và miễn phí
- Các mặt hàng không thể tái sử dụng bán kèm bữa ăn
- Tiền boa (tip), phí dịch vụ và chi phí ngoài ăn uống
- Ăn hai bữa tính giá một bữa

Nếu quý vị muốn biết thêm thông tin về việc đánh thuế các loại doanh thu bán hàng khác, chẳng hạn như thiệp mừng, cốc (ly) cà phê, các mặt hàng khuyến mại, v.v., vui lòng tham khảo *Giấy phép Bán hàng ở Tiểu bang California của Quý vị*, ấn bản 73.

Giới thiệu

Việc đánh thuế doanh thu bán thực phẩm và đồ uống được chia làm hai loại:

- Thực phẩm và đồ uống được bán để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị, thường phải chịu thuế (xem dưới đây), và
- Thực phẩm và đồ uống được bán để mang đi, có thể phải chịu thuế hoặc có thể không phải chịu thuế (xem Thực phẩm được bán để mang đi).

Xem Doanh thu bán hàng không phải chịu thuế để biết thông tin về việc bán hàng cho chính phủ Hoa Kỳ, bán để bán lại và bán các sản phẩm thực phẩm lạnh không phù hợp để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị.

Thực phẩm được bán để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị

Thuế thường áp dụng cho doanh thu bán thực phẩm và đồ uống nếu các mặt hàng đó được phục vụ để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị.

Quý vị được xem là có địa điểm kinh doanh nơi khách hàng có thể tiêu thụ các sản phẩm họ mua nếu, ví dụ như:

- Quý vị cung cấp bàn và ghế hoặc quầy để ăn uống, hoặc cung cấp khay, ly, bát đĩa hoặc các bộ đồ ăn khác; hoặc
- Quý vị ở trung tâm mua sắm và gần các cơ sở ăn uống do trung tâm mua sắm cung cấp. Trong ví dụ này, quý vị có địa điểm trong hoặc gần food court (khu quầy bán thức ăn trong trung tâm mua sắm hoặc cơ sở công cộng) hoặc gần khu vực có bàn và ghế để ăn uống.

Thực phẩm và đồ uống được coi là mặt hàng phục vụ nếu các mặt hàng đó được dự định để ăn tại địa điểm kinh doanh của quý vị hoặc nếu các mặt hàng đó được cung cấp ở trên hoặc trong đồ đựng riêng dùng để ăn và có thể trả lại.

Cho dù sản phẩm thực phẩm hay đồ uống được bán riêng hay là một phần của bữa ăn, nếu mặt hàng đó được bán để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị thì mặt hàng đó thường phải chịu thuế. Bữa ăn là một tập hợp các sản phẩm thực phẩm hoặc một tập hợp các sản phẩm thực phẩm và các sản phẩm không phải thực phẩm nhưng có thể ăn được (chẳng hạn như đồ uống có ga hoặc đồ uống chứa cồn), và được bán với một giá đơn nhất.

Thực phẩm được bán để mang đi

Khi thực phẩm được bán để mang đi hoặc mang về, cách đánh thuế lên khoản bán hàng này sẽ phụ thuộc một phần vào việc liệu khoản bán hàng của quý vị có đáp ứng các yêu cầu theo quy tắc 80/80 hay không.

Quy tắc 80/80

Quy tắc 80/80 áp dụng cho doanh nghiệp của quý vị nếu:

- Hơn 80 phần trăm tổng doanh thu của doanh nghiệp quý vị là từ việc bán các sản phẩm thực phẩm (lưu ý: mặc dù phải chịu thuế nhưng đồ uống chứa cồn và có ga không được coi là các sản phẩm thực phẩm); và
- Hơn 80 phần trăm doanh thu bán lẻ sản phẩm thực phẩm của quý vị là phải chịu thuế vì doanh thu này cấu thành bởi:
 - Doanh thu bán hàng sản phẩm thực phẩm mà quý vị cung cấp, chế biến hoặc phục vụ để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị (xem Thực phẩm được bán để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị); hoặc
 - Doanh thu bán các bữa ăn hoặc sản phẩm thực phẩm nóng làm sẵn (xem Các sản phẩm thực phẩm nóng làm sẵn không phải đồ uống); hoặc
 - Doanh thu bán sản phẩm thực phẩm của “trạm dừng xe” (drive-in). Thông thường, các “trạm dừng xe” cung cấp các sản phẩm thực phẩm được bán để tiêu thụ ngay tại hoặc gần địa điểm mà các bãi đỗ xe được cung cấp chủ yếu cho khách hàng quen sử dụng trong việc tiêu thụ sản phẩm ngay cả khi chúng có thể được bán để mang đi.

Điều đặc biệt quan trọng là cần kiểm tra quy tắc 80/80 nếu quý vị vừa mua doanh nghiệp dịch vụ thực phẩm hoặc vừa mở doanh nghiệp dịch vụ thực phẩm mới. Điều cũng quan trọng là cần kiểm tra quy tắc 80/80 nếu quý vị gần đây đã thay đổi hỗn hợp sản phẩm trong hoạt động kinh doanh hiện hành hoặc nếu đã có sự thay đổi trong cách thức quý vị phục vụ thực phẩm. Ví dụ, quý vị có thể đã bắt đầu bán được nhiều sản phẩm thực phẩm nóng làm sẵn hơn hoặc cung cấp thêm chỗ ngồi cho khách hàng bên ngoài trong thời tiết đẹp, do đó làm tăng phần trăm thực phẩm được tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị.

Việc đánh giá quy tắc 80/80 được thực hiện theo từng địa điểm. Do vậy, nếu quý vị có nhiều địa điểm, thì một địa điểm có thể rơi vào quy tắc 80/80 và địa điểm khác có thể không. Mỗi địa điểm phải được xem xét riêng biệt. Các địa điểm kết hợp như nhà hàng-tiệm bánh có thể được xử lý khác nhau. (Xem Phụ lục, để biết thêm thông tin về cách kiểm tra quy tắc 80/80.)

Doanh thu bán hàng mang đi đáp ứng được quy tắc 80/80

Mặc dù có thể đáp ứng được cả hai tiêu chí của quy tắc 80/80, nhưng quý vị có thể chọn để tính riêng rẽ việc bán các thực phẩm lạnh mang đi. Quý vị phải báo cáo và trả thuế cho tất cả thực phẩm và đồ uống được bán để mang đi trừ khi:

- Việc bán hàng này không phải chịu thuế, xem Doanh thu bán hàng không phải chịu thuế, hoặc,
- Quý vị có lựa chọn đặc biệt để không báo cáo thuế đối với doanh thu bán hàng mang đi ngay cả khi doanh thu bán hàng của quý vị có thể đáp ứng cả hai tiêu chí của quy tắc 80-80. Các doanh thu bán hàng này bao gồm:
 - Sản phẩm thực phẩm lạnh, và
 - Mặt hàng bánh nóng và đồ uống nóng bán với giá riêng lẻ.

Doanh thu bán các sản phẩm đó phải được giải trình riêng biệt và được chứng minh bằng các tài liệu hỗ trợ như séc của khách và biên nhận từ máy thu ngân. Máy thu ngân cần có phím riêng cho thực phẩm lạnh bán để mang đi hoặc theo cách nào khác để thể hiện doanh thu bán hàng đó. Nếu không có đủ tài liệu, quý vị phải chịu thuế đối với doanh thu bán hàng đó. Nếu doanh thu bán hàng của quý vị đáp ứng được cả hai tiêu chí theo quy tắc 80/80 và quý vị thực hiện lựa chọn đặc biệt này, quý vị sẽ báo cáo doanh thu bán hàng mang đi theo cùng cách thức như các doanh thu bán hàng không đáp ứng cả hai tiêu chí theo quy tắc 80/80 (xem dưới đây).

Doanh thu bán hàng mang đi nếu quý vị không đáp ứng quy tắc 80/80

Các mặt hàng bán theo thực đơn

Thông tin sau đây chỉ áp dụng cho các mặt hàng bán theo thực đơn. Để biết thông tin về doanh thu bán hàng các gói kết hợp (các gói gồm hai mặt hàng trở lên được bán với một giá đơn nhất), xem Các Gói kết hợp.

Đồ uống

Doanh thu bán đồ uống để mang đi sau đây không phải chịu thuế khi bán với giá riêng biệt:

- Đồ uống nóng như cà phê, trà nóng, lattés, cà phê mô-ca, và sô-cô-la nóng. Lưu ý: Súp nóng, nước dùng và consommé không được coi là đồ uống nóng. Doanh thu bán các sản phẩm này phải chịu thuế (xem Các Sản phẩm thực phẩm nóng làm sẵn mà không phải là đồ uống).
- Đồ uống không có ga, như nước ép trái cây, sữa và trà đá.

Doanh thu bán các đồ uống sau đây luôn phải chịu thuế:

- Đồ uống có ga như soda hoặc nước sủi bọt
- Đồ uống chứa cồn

Sản phẩm thực phẩm lạnh (không phải là đồ uống lạnh)

Sản phẩm thực phẩm lạnh bao gồm bánh mì kẹp lạnh, sữa lắc, sinh tố trái cây, kem, salad lạnh, các mặt hàng bánh lạnh, v.v..

Một sản phẩm thực phẩm lạnh được bán riêng lẻ và mang đi thì không phải chịu thuế. Việc bán sản phẩm thực phẩm lạnh như một phần của gói kết hợp thì có thể phải chịu thuế (xem Các Gói kết hợp).

Ví dụ: Nếu quý vị bán bánh mì kẹp salad trứng để mang đi, quý vị không phải trả thuế cho việc bán đó. Tuy nhiên, nếu quý vị bán bánh mì kẹp salad trứng như một phần của gói kết hợp, quý vị có thể phải trả thuế (xem ví dụ bên dưới).

Các sản phẩm thực phẩm nóng làm sẵn (không phải là đồ uống)

Doanh thu bán các sản phẩm thực phẩm nóng làm sẵn để mang đi thì phải chịu thuế, xem Trường hợp ngoại lệ các mặt hàng bánh nóng.

Sản phẩm thực phẩm được coi là sản phẩm thực phẩm nóng nếu sản phẩm đó được hâm nóng đến nhiệt độ trên nhiệt độ phòng. Ví dụ về làm nóng sản phẩm thực phẩm cao hơn nhiệt độ phòng bao gồm; nướng bánh mì kẹp, ngâm bánh mì kẹp vào nước sốt nóng, hoặc sử dụng bóng đèn hồng ngoại, bàn gia nhiệt hoặc lò vi sóng. Ví dụ về sản phẩm thực phẩm nóng làm sẵn bao gồm bánh mì kẹp nóng, pizza, thịt gà nướng, súp, consommé, nước dùng, miếng thịt nướng, v.v..

Thực phẩm được coi là “nóng” ngay cả khi đã trở thành nguội lúc bán bởi vì thực phẩm đó đã được dự định bán như thực phẩm nóng.

Nếu khách hàng của quý vị mua sản phẩm thực phẩm lạnh để mang đi và làm nóng sản phẩm thực phẩm đó trong lò vi sóng công cộng, việc bán này không phải chịu thuế. Đây được coi là bán sản phẩm thực phẩm lạnh để mang đi.

Trường hợp ngoại lệ: Doanh thu bán mặt hàng bánh nóng không phải chịu thuế khi bán để mang đi, trừ khi được bán như một phần của gói kết hợp (xem bên dưới).

Các gói kết hợp

Các gói kết hợp gồm hai mặt hàng trở lên được bán cùng nhau với một giá đơn nhất. Việc tính thuế cho doanh thu bán hàng của quý vị phụ thuộc một phần vào loại gói kết hợp sẽ được bán.

Các gói gồm các mặt hàng nóng

Nếu gói kết hợp được bán để mang đi bao gồm thực phẩm nóng làm sẵn, như bánh mì kẹp hoặc súp nóng, hoặc đồ uống nóng như cà phê hoặc sô cô la nóng, doanh thu này phải chịu thuế.

Ví dụ. Quý vị bán kết hợp cà phê nóng và bánh rán với một giá đơn nhất \$1.50 hoặc kết hợp bánh mì nóng kẹp thịt bò hun khói tầm gia vị và trà đá với giá đơn nhất \$4.50. Do mỗi gói kết hợp này bao gồm thực phẩm nóng hoặc đồ uống nóng, giá bán phải chịu thuế.

Các gói không gồm các mặt hàng nóng

Nếu gói kết hợp được bán để mang đi bao gồm thực phẩm lạnh và đồ uống có ga, phần giá bán đại diện cho đồ uống có ga phải chịu thuế.

Nếu gói kết hợp được bán để mang đi bao gồm thực phẩm lạnh và đồ uống lạnh không phải là đồ uống có ga hay đồ uống chứa cồn, doanh thu của gói đó không phải chịu thuế.

Ví dụ. Quý vị bán một gói gồm bánh mì kẹp lạnh, khoai tây chiên và trà đá với một giá nguyên nhất để mang đi – doanh thu này không phải chịu thuế. Nếu quý vị cũng bán gói đó cùng với soda có ga - phần giá bán đại diện cho chi phí soda phải chịu thuế.

Trường hợp ngoại lệ—các vật đựng có thể trả lại. Nếu quý vị bán kết hợp sản phẩm thực phẩm lạnh trong từng vật đựng có thể trả lại mà mỗi phần riêng có thể được ăn từ đó (ví dụ đĩa thủy tinh), doanh thu đó phải chịu thuế. Trong ví dụ này, doanh thu được coi là doanh thu của bữa ăn phục vụ mà thông thường phải chịu thuế.

Doanh thu bán hàng không phải chịu thuế

Không báo cáo thuế đối với:

- Doanh thu bán hàng sản phẩm thực phẩm lạnh được bán ra *dưới dạng không phù hợp để dùng tại chỗ và không được ăn tại chỗ*. Sản phẩm thực phẩm lạnh không “phù hợp để dùng tại chỗ” nếu nó đòi hỏi khách hàng chế biến thêm hoặc được bán với kích thước mà một người không thể tiêu thụ một cách bình thường được. Ví dụ, việc bán pizza đông lạnh không phải chịu thuế bởi vì khách hàng cần chế biến thêm. Việc bán một lít Anh salad khoai tây, một lít Anh kem, hay nguyên cả chiếc bánh nướng sẽ không phải chịu thuế bởi vì một người không thể tiêu thụ lượng sản phẩm đó một cách bình thường khi được bán mà không có dụng cụ để ăn hoặc đĩa để dùng tại chỗ.

Xem Quy định 1603, *Doanh số Bán hàng phải chịu Thuế của Sản phẩm Thực phẩm*, để biết thêm ví dụ về thực phẩm không phù hợp để dùng tại chỗ.

- Doanh thu bán hàng không phải chịu thuế như bán hàng cho chính phủ Hoa Kỳ và bán để bán lại.

Chi phí bữa tiệc

Sử dụng cơ sở

Lưu ý: Thông tin sau đây áp dụng cho nhà hàng, khách sạn và các cơ sở tương tự.

Chi phí của nhà hàng, khách sạn và các cơ sở tương tự cho việc sử dụng cơ sở phục vụ các bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống đều phải chịu thuế, dù chi phí có tính riêng biệt trên hóa đơn hay không. Ví dụ, nếu quý vị tính phí \$100 cho việc sử dụng phòng tiệc cho tiệc nghỉ lễ, phí này phải chịu thuế.

Chi phí phục vụ thực phẩm và đồ uống do khách hàng cung cấp

Chi phí cho việc cắt và phục vụ thực phẩm và đồ uống do khách hàng cung cấp đều phải chịu thuế. Ví dụ, “phí mở nút chai” để mở rượu do khách hàng cung cấp phải chịu thuế.

Sàn nhảy, bục, thiết bị sân khấu

Nếu quý vị tính phí cho khách hàng, người đó tổ chức một sự kiện có phục vụ thực phẩm và đồ uống, do việc họ sử dụng tài sản không liên quan đến việc cung cấp hoặc phục vụ bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống, nên quý vị được coi là bên cho thuê tài sản. Các ví dụ như chi phí cho việc sử dụng ánh sáng đặc biệt cho khách diễn thuyết, hệ thống âm thanh hoặc video, sàn nhảy, sân khấu và đạo cụ trang trí chỉ liên quan đến giải trí tùy chọn, v.v.

Là bên cho thuê tài sản, quý vị có thể cần hoặc không cần báo cáo và trả thuế cho các chi phí cho khách hàng của quý vị cho việc sử dụng tài sản đó. Nếu quý vị đã trả thuế bán hoặc sử dụng của California cho việc mua hoặc thuê tài sản, thuế này thường không áp dụng đối với chi phí mà khách hàng của quý vị phải chịu do sử dụng tài sản đó. Nếu quý vị không trả thuế bán hàng hoặc sử dụng của California cho việc mua hoặc thuê tài sản, chi phí thuê mà

khách hàng của quý vị trả thường phải chịu thuế. Vui lòng xem Quy định 1660, *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình-Nói chung*, và *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình*, ấn bản 46.

Các mặt hàng sử dụng để phục vụ bữa ăn, thực phẩm và đồ uống

Quý vị được coi là người sử dụng tài sản cá nhân hữu hình thường được dùng để cung cấp và phục vụ bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống – như bàn, ghế, ly cốc, dụng cụ ăn, đĩa, khăn trải bàn, v.v... Là người tiêu dùng, quý vị không thể cấp chứng chỉ bán lại để mua hoặc thuê các mặt hàng đó. Trong ví dụ này, quý vị được coi là đang sử dụng các mặt hàng có liên quan đến việc bán các bữa ăn, chứ không phải thuê các mặt hàng đó cho khách hàng của quý vị.

CÁC NHÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM

Mục này bao gồm các thông tin về khả năng chịu thuế đối với doanh thu bán thực phẩm và đồ uống của các nhà cung cấp thực phẩm. Theo Luật Thuế Bán hàng và Sử dụng, quý vị được coi là nhà cung cấp thực phẩm nếu quý vị phục vụ các bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống trên cơ sở của khách hàng hoặc trên cơ sở do khách hàng cung cấp. Quý vị không được coi là nhà cung cấp thực phẩm nếu quý vị bán thực phẩm mang đi hoặc đơn thuần chỉ giao thực phẩm. Nghĩa là quý vị không cung cấp đĩa, dao nĩa, v.v... để phục vụ đồ ăn. Xem mục Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn, và Các Cơ sở Tương tự để biết thông tin về khả năng chịu thuế đối với các doanh thu bán hàng như vậy.

Lưu ý: Mục này không áp dụng đối với việc bán thực phẩm và đồ uống cho khách ở khách sạn, các quán trọ phục vụ ở và ăn sáng và các cơ sở cư trú khác nếu chi phí thực phẩm và đồ uống được bao gồm vào giá phòng. Xem mục Thực phẩm và Đồ uống Miễn phí – Khách sạn và Các Cơ sở Lưu trú Tương tự, để biết thông tin về khả năng chịu thuế đối với các doanh thu bán hàng như vậy.

Áp dụng thuế đối với việc cung cấp thực phẩm

Thực phẩm và đồ uống

Chi phí tính trên thực phẩm và đồ uống bởi nhà cung cấp thực phẩm thì phải chịu thuế.

Bộ đồ ăn, khăn trải bàn và bàn ăn

Bộ đồ ăn bao gồm các mặt hàng như bát đĩa, dao nĩa và đồ thủy tinh được sử dụng để phục vụ và ăn uống tại bàn. Nếu quý vị tính chi phí chung cho bữa ăn bao gồm chi phí sử dụng bộ đồ ăn, khăn trải bàn, bàn ăn và các mặt hàng khác được sử dụng để chuẩn bị và phục vụ bữa ăn, thì tổng chi phí của quý vị phải chịu thuế.* Ngoài ra, quý vị không được cấp chứng chỉ bán lại để bán hoặc thuê bộ đồ ăn, khăn trải bàn, bàn ăn, v.v... vì quý vị được coi là đang sử dụng các mặt hàng này để bán đồ ăn, chứ không phải là thuê chúng cho khách hàng của quý vị.

Tuy nhiên, nếu quý vị nêu riêng hoặc ghi thành từng khoản chi phí thuê các đồ vật này (bát đĩa, bàn, v.v...), quý vị được coi là đang cho khách hàng thuê tài sản. Nếu quý vị đã nộp thuế bán hàng hoặc sử dụng khi quý vị mua hoặc thuê các đồ vật đó, thì thuế không áp dụng trên tiền thuê cho khách hàng của quý vị. Nếu quý vị không nộp thuế cho nhà cung cấp của mình khi quý vị mua hoặc thuê tài sản, thì chi phí thuê ghi thành từng khoản tính cho khách hàng của quý vị sẽ phải chịu thuế. Vui lòng xem Quy định 1660, *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình-Nói chung*, và *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình*, ấn bản 46.

Lưu ý – những đồ dùng một lần. Chi phí cho bộ đồ ăn dùng một lần – như đĩa giấy, giấy chùi miệng, đồ dùng, cốc, chén bằng nhựa và khăn lót chén đĩa – phải chịu thuế. Điều này áp dụng dù các chi phí tính hóa đơn của quý vị có được ghi thành từng khoản hay không.

Bộ đồ ăn dùng một lần được coi là được bán kèm bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống và có thể được mua với chứng chỉ bán lại.

*"Tài sản cá nhân hữu hình khác được sử dụng để phục vụ thực phẩm và đồ uống" bao gồm rạp, dù, lót sàn, máy phát điện, máy nén khí, đèn chiếu sáng, đồ điện cố định, v.v... mà cung cấp – hoặc là phần không thể thiếu của – phòng tạm để phục vụ bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống.

Nhân công và chi phí chuẩn bị

Phí phục vụ và chuẩn bị thực phẩm và đồ uống – dù do quý vị, người làm thuê, hoặc một nhà thầu phụ thực hiện – phải chịu thuế. Thuế áp dụng dù quý vị không cung cấp thực phẩm và đồ uống.

Chi phí phục vụ thực phẩm và đồ uống do khách hàng cung cấp

Chi phí cắt và phục vụ các món thực phẩm do khách hàng cung cấp như bánh cưới, phải chịu thuế. Tương tự, chi phí mở và phục vụ đồ uống do khách hàng cung cấp cũng phải chịu thuế. Ví dụ, "phí mở nút chai" để mở và phục vụ rượu do khách hàng cung cấp phải chịu thuế.

Sàn nhảy, thiết bị sân khấu, v.v...

Nếu quý vị đã nộp thuế bán hàng hoặc sử dụng khi mua hoặc thuê sàn nhảy, bục, hệ thống âm thanh/video, hoặc các thiết bị khác tương tự; tức là các đồ không liên quan đến việc phục vụ hay cung cấp bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống, thuế thường không áp dụng đối với việc thuê các tài sản như vậy cho khách hàng của quý vị. Tuy nhiên, nếu quý vị không nộp thuế cho nhà cung cấp khi quý vị mua hoặc thuê tài sản, chi phí thuê cho khách hàng của quý vị sẽ phải chịu thuế. Vui lòng xem Quy định 1660, *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình-Nói chung*, và *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình*, ấn bản 46.

Người trông xe, người phục vụ phòng gửi đồ, bảo vệ và nhân vật giải trí

Chi phí cho các nhân sự trên không phải chịu thuế, với điều kiện những người đó không đồng thời tham gia vào việc phục vụ thực phẩm và đồ uống.

Tài sản cá nhân hữu hình linh tinh khác

Các chi phí cho đồ linh tinh được nêu riêng như các chương trình và thực đơn dạng in, trang trí hoa hoặc bóng bay, chạm khắc nước đá, tập giấy, bút, bảng kẹp giấy, v.v... sẽ phải chịu thuế. Chi phí chụp ảnh cũng phải chịu thuế mà không khấu trừ chi phí tính theo giờ của thợ chụp ảnh. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Thợ chụp ảnh*, *Thợ rửa ảnh*, và *Phòng Xử lý Phim*, ấn bản 68.

Phí điều phối viên

Chi phí lập kế hoạch chuyên nghiệp và điều phối sự kiện phải chịu thuế nếu các khoản phí này được tính liên quan đến việc bán tài sản cá nhân hữu hình. Ví dụ, nếu mục đích chính của việc lên kế hoạch đón tiếp trong đám cưới là chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống, các khoản phí tính cho việc điều phối tiếp đón phải chịu thuế.

Tiền công khác

Bán để bán lại

Không áp dụng thuế nếu quý vị chuẩn bị hoặc phục vụ thực phẩm, bữa ăn hoặc đồ uống cho người mua mà họ sẽ bán lẻ các mặt hàng này và báo cáo thuế cho việc bán hàng của họ. Trong trường hợp đó, người mua cần cung cấp cho quý vị chứng chỉ bán lại có hiệu lực. Vui lòng xem Quy định 1668, *Bán để Bán lại*, và *Bán để Bán lại*, ấn bản 103.

Bán cho chính phủ Hoa Kỳ

Việc bán cho chính phủ Hoa Kỳ được miễn thuế. Để hỗ trợ việc bán hàng miễn thuế của quý vị, quý vị phải giữ đơn mua hàng của chính phủ Hoa Kỳ để chứng tỏ việc bán hàng trực tiếp cho chính phủ Hoa Kỳ. Nếu mua hàng thanh toán bằng thẻ tín dụng, hãy giữ lại bản sao hóa đơn bán hàng và biên lai thẻ tín dụng để hỗ trợ cho yêu cầu miễn thuế của quý vị. Thẻ tín dụng phải thuộc về chính phủ Hoa Kỳ. Việc bán hàng được thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân không đủ điều kiện là bán hàng miễn thuế cho chính phủ Hoa Kỳ – ngay cả khi người thanh toán sẽ được chính phủ bồi hoàn. Để biết thêm thông tin, xem *Bán cho Chính phủ Hoa Kỳ*, ấn bản 102.

Các suất ăn phục vụ tại trường học

Doanh thu bán hàng của quý vị phải chịu thuế nếu quý vị:

- Được trường học, học khu hoặc tổ chức học sinh/sinh viên thuê để bán các suất ăn và sản phẩm thực phẩm khác cho học sinh/sinh viên tại trường, và
- Được học sinh/sinh viên hoặc phụ huynh – chứ không phải trường học - thanh toán trực tiếp cho các suất ăn và sản phẩm thực phẩm khác.

Tuy nhiên, doanh thu bán hàng của quý vị sẽ không phải chịu thuế nếu hợp đồng và các hồ sơ của quý vị cho thấy tất cả các điều kiện sau đây được đáp ứng:

- Cơ sở quý vị sử dụng để phục vụ ăn trưa cho học sinh/sinh viên thường được nhà trường sử dụng vào các mục đích khác, như các sự kiện thể thao và các hoạt động khác của trường trong suốt quãng thời gian còn lại của ngày học;
- Các đồ đạc cố định và thiết bị quý vị dùng để chuẩn bị và phục vụ các bữa ăn là của nhà trường và do nhà trường bảo quản; và

- Học sinh/sinh viên mua suất ăn không thể phân biệt giữa quý vị hoặc nhân viên của quý vị với những nhân viên khác ở trường.

Để biết thêm thông tin về suất ăn cho học sinh/sinh viên, vui lòng xem Quy định 1603, *Doanh số Bán hàng phải chịu Thuế của Sản phẩm Thực phẩm*, và Quy định 1506, *Doanh nghiệp Dịch vụ Khác*.

Hóa đơn Mẫu A của Nhà cung cấp Thực phẩm

Catering 4 U Thực phẩm & Dịch vụ 4 Sao

| | |
|--|-------------------------|
| 125 Suất ăn với giá \$24 mỗi suất | \$3,000.00 ¹ |
| Chi phí dịch vụ cho các bữa ăn 20% | 600.00 |
| Các đồ trang trí ở giữa bàn, bóng bay, quà tặng khách | 1,200.00 |
| Tiền thuê sàn nhảy | 500.00 ² |
| Tổng phụ | 5,300.00 |
| Thuế (\$5,300 x 8.25%) | 437.25 |
| Tổng cộng | <u>\$5,737.25</u> |

Trong ví dụ này, tất cả các khoản chi phí tính cho khách hàng đều phải chịu thuế.

Lưu ý: Mặc dù ví dụ này và các ví dụ khác cho thấy thuế được tính ở mức 8.25 phần trăm, nhưng quý vị phải sử dụng mức thuế suất được áp dụng ở địa điểm kinh doanh của quý vị. Vui lòng xem *Thuế suất Bán hàng và Sử dụng của Hạt và Thành phố California* trên trang web của chúng tôi tại www.boe.ca.gov/sutax/pam71.htm để biết về thuế suất hiện hành.

1. Bữa ăn

Không tính phí riêng trên hóa đơn đối với các mặt hàng được sử dụng để chuẩn bị và phục vụ bữa ăn. Các chi phí đó được bao gồm như một phần trong giá bữa ăn. Nếu quý vị tính tổng chi phí cho các bữa ăn bao gồm chi phí sử dụng bộ đồ ăn, khăn trải bàn, bàn ăn và các đồ đạc khác được sử dụng để chuẩn bị và phục vụ bữa ăn, tổng chi phí của quý vị sẽ phải chịu thuế (xem Bộ đồ ăn, khăn trải bàn và bàn ăn). Catering 4 U không được cấp chứng chỉ bán lại khi họ mua hoặc thuê các mặt hàng đó.

2. Tiền thuê sàn nhảy

Ví dụ này giả định rằng Catering 4 U đã cấp chứng chỉ bán lại cho nhà cung cấp của họ để thuê sàn nhảy. Kết quả là, thuế được áp dụng đối với chi phí hóa đơn cho tiền thuê sàn. Nếu Catering 4 U đã nộp thuế tiền thuê sàn, thì nhìn chung sẽ không áp dụng thuế đối với chi phí thuê \$500 trên hóa đơn.

Vui lòng xem Quy định 1660, *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình-Nói chung*, và *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình*, ấn bản 46.

Hóa đơn Mẫu B của Nhà cung cấp Thực phẩm

Ye Olde Wedding Chapel

| | |
|--|-----------------------|
| 125 suất ăn với giá \$18 mỗi suất | \$2,250.00 |
| Chi phí phục vụ suất ăn 20% | 450.00 |
| Tiền thuê đồ sứ, đồ pha lê, bạc và khăn | 1,000.00 ¹ |
| Các đồ trang trí ở giữa bàn, bóng bay, quà tặng khách | 1,200.00 |
| Tổng phụ | 4,900.00 |
| Thuế (\$4,900 x 8.25%) | 404.25 |
| Bảo vệ | 150.00 ² |
| Tổng cộng | <u>\$5,454.25</u> |

Trong ví dụ này, thuế áp dụng đối với tất cả các chi phí ngoại trừ phí thuê sảnh đón tiếp và nhân viên bảo vệ.

1. Tiền thuê đồ sứ, đồ pha lê, bạc và khăn

Trong ví dụ này, nhà cung cấp thực phẩm đã ghi thành từng khoản chi phí thuê đồ sứ, đồ pha lê, bạc và khăn được sử dụng tại sự kiện; chi phí thuê những mặt hàng này không bao gồm trong chi phí bữa ăn. Chúng tôi giả định rằng nhà cung cấp thực phẩm đã cấp chúng chỉ bán lại để mua hoặc thuê các mặt hàng đó. Kết quả là, chi phí được ghi thành từng khoản cho khách hàng phải chịu thuế. Như đã giải thích trong mục Bộ đồ ăn, khăn trải bàn và bàn ăn, nếu quý vị không nộp thuế cho nhà cung cấp của quý vị khi quý vị mua hoặc thuê tài sản đó, chi phí thuê từng ghi thành từng khoản cho khách hàng sẽ phải chịu thuế. Nếu quý vị nộp thuế bán hàng hoặc sử dụng khi quý vị mua hoặc thuê các mặt hàng đó, thường thuế sẽ không áp dụng cho các chi phí thuê ghi thành từng khoản cho khách hàng.

2. Nhân viên Bảo vệ

Chi phí cho nhân viên bảo vệ không phải chịu thuế, với điều kiện là những người đó không đồng thời tham gia vào việc phục vụ thực phẩm và đồ uống.

CÁC ĐỊA ĐIỂM THU PHÍ VÀO CỬA

Mục này bao gồm thông tin về khả năng chịu thuế đối với doanh thu bán thực phẩm và đồ uống ở những địa điểm thu phí vào cửa. Nếu quý vị không thể tìm ra câu trả lời cho những thắc mắc của mình trong mục này, hãy gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi. Vui lòng xem Các Vấn đề về Thuế Khác để biết thông tin về bữa ăn cho nhân viên; bữa ăn và đồ uống miễn phí và tự dùng; và tiền boa và các chi phí khác.

Khả năng chịu thuế của doanh thu bán thực phẩm và đồ uống

Nhìn chung thuế sẽ áp dụng đối với doanh thu bán các sản phẩm thực phẩm được bán ở địa điểm thu phí vào cửa và thực phẩm tiêu thụ ở địa điểm đó. Các địa điểm thu phí vào cửa bao gồm các sự kiện thể thao và âm nhạc, công viên giải trí, hội chợ hạt, chợ trời và triển lãm thương mại.

Một số trường hợp ngoại lệ có thể không áp dụng thuế đối với doanh thu bán hàng thu được ở địa điểm thu phí vào cửa. Những trường hợp ngoại lệ đó bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các trường hợp sau đây:

- *Doanh thu bán hàng được tạo ra bởi các tổ chức thanh niên phi lợi nhuận hoặc các tổ chức phụ huynh-giáo viên phi lợi nhuận.* Các tổ chức này cần tham khảo *Các Tổ chức Phi lợi nhuận*, ấn bản 18, để biết thêm thông tin.
- *Các sản phẩm thực phẩm lạnh được bán dưới hình thức không phù hợp để dùng tại chỗ.* Sản phẩm thực phẩm lạnh không “phù hợp để dùng tại chỗ” nếu nó đòi hỏi khách hàng chế biến thêm hoặc được bán với kích thước mà một người không thể tiêu thụ một cách bình thường được. Ví dụ, việc bán bánh pizza chưa nướng, bột làm bánh quy, mút đóng chai, và ổ bánh mì sẽ không phải chịu thuế vì những mặt hàng này đòi hỏi khách hàng phải chế biến thêm hoặc được bán với kích thước mà một người không thể tiêu thụ một cách bình thường được. Việc bán một lít Anh sữa, một lít Anh kem hay cả chiếc bánh nướng sẽ không phải chịu thuế bởi vì một người không thể tiêu thụ một cách bình thường lượng sản phẩm đó. Có thể tìm thấy thêm các ví dụ tại Quy định 1603, *Doanh số Bán hàng phải chịu Thuế của Sản phẩm Thực phẩm*.

Các địa điểm thu phí vào cửa – thông tin chi tiết

Có những trường hợp việc bán hàng được thực hiện ở những nơi không đủ điều kiện thu phí vào cửa. Bao gồm các ví dụ sau đây: công viên quốc gia và tiểu bang, bãi cắm trại và công viên xe giải trí; địa điểm nơi phí vào cửa dựa vào hội phí hoặc thẻ hội học sinh/sinh viên; và các địa điểm không thu phí vào cửa đối với khán giả như sân gôn và đường chơi bowling. Khi địa điểm không đủ điều kiện thu phí vào cửa, doanh thu bán một số thực phẩm sẽ phải chịu thuế, trong khi một số khác thì không. Do có nhiều quy tắc được áp dụng, quý vị cần liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng để được tư vấn về khả năng chịu thuế của doanh thu bán hàng của quý vị.

THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG MIỄN PHÍ – KHÁCH SẠN VÀ CÁC CƠ SỞ LƯU TRÚ TƯƠNG TỰ

Ai cần đọc mục này?

Mục này dành cho những người điều hành khách sạn, nhà nghỉ, các quán trọ phục vụ ở và ăn sáng hoặc cơ sở lưu trú khác và cung cấp thực phẩm và đồ uống miễn phí cho khách như một phần tiền thuê phòng của khách.

Các khách sạn Tính giá Kiểu Mỹ. Thông tin có trong mục này không áp dụng đối với các khách sạn Tính giá Kiểu Mỹ, tức là tính phí ăn ở và phục vụ cho khách theo giá cố định hàng ngày. Doanh thu bán các bữa ăn của các khách sạn Tính giá Kiểu Mỹ tuân theo các quy định áp dụng đối với nhà hàng và các cơ sở tương tự (xem mục Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và Các Cơ sở Tương tự).

Việc bán hàng của các tổ chức. Để biết thông tin về việc bán bữa ăn và thực phẩm của các tổ chức như bệnh viện, xem *Bệnh viện và Các Cơ sở Y tế Khác*, ấn bản 45. Để biết thông tin về các bữa ăn và sản phẩm thực phẩm phục vụ những người từ 62 tuổi trở lên sống trong nhà tập thể, hãy xem Quy định 1603, *Doanh thu Bán hàng Phải chịu Thuế của Sản phẩm Thực phẩm*.

Thực phẩm và đồ uống miễn phí

Quý vị được coi là đang cung cấp “thực phẩm và đồ uống miễn phí” nếu quý vị:

- Cung cấp miễn phí cho khách các loại thực phẩm và đồ uống, bao gồm các đồ uống chứa cồn và không chứa cồn;
- Không tách biệt chi phí thực phẩm và đồ uống với chi phí phòng trên hóa đơn của khách; và
- Không cho khách sự lựa chọn trong việc từ chối thực phẩm và đồ uống để được chiết khấu tiền thuê phòng.

Áp dụng thuế chung

Nếu quý vị điều hành một cơ sở lưu trú và có được doanh thu bán hàng như đã nêu trên, quý vị được coi là người tiêu thụ hoặc người bán lẻ.

Nếu quý vị là người bán lẻ, quý vị phải chịu thuế cho doanh thu bán thực phẩm và đồ uống cho khách.

Nếu quý vị là người tiêu thụ, quý vị không phải chịu thuế cho doanh thu bán thực phẩm và đồ uống cho khách, nhưng thuế được áp dụng đối với việc quý vị mua:

- Các sản phẩm phi thực phẩm như đồ uống chứa cồn và đồ uống có ga, ví dụ, soda hay nước sủi bọt.
- Các vật đựng không tái sử dụng được và các đồ khác đi kèm với thực phẩm và đồ uống như, hộp mang đồ ăn đi hoặc tách giấy và các đồ dùng bằng nhựa.
- Bữa ăn từ những nhà cung cấp hoặc nhà hàng bên ngoài. Nếu quý vị chuẩn bị bữa ăn, thuế sẽ không áp dụng đối với việc quý vị mua các thành phần làm sản phẩm thực phẩm.

Quý vị là người tiêu thụ hay người bán lẻ thực phẩm và đồ uống miễn phí?

Bảng xác định dưới đây sẽ giúp quý vị xác định mình được coi là người bán lẻ hay người tiêu thụ thực phẩm và đồ uống miễn phí. Trong một số trường hợp, quý vị sẽ được giới thiệu công thức toán học để giúp quý vị xác định.

Lưu ý: Quý vị được coi là người bán lẻ và không cần sử dụng bảng xác định sau đây khi:

- Khách của quý vị trả nhiều hơn khoản miễn phí của họ cho thực phẩm và đồ uống. Ví dụ, họ mua thêm một chai rượu.
- Quý vị được những người không phải là khách bù lại cho thực phẩm và đồ uống “miễn phí”.

Trong ví dụ ở trên, quý vị có trách nhiệm nộp thuế đối với doanh thu bán thực phẩm và đồ uống như đã nêu trong mục Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và Các Cơ sở Tương tự.

Bảng Xác định

- 1. Quý vị có cung cấp phiếu giảm giá hoặc giấy tờ tương tự để trao đổi lấy thực phẩm và đồ uống miễn phí hay không?**
Có (sang bước tiếp theo) Không (xem công thức)
- 2. Các bữa ăn miễn phí có được cung cấp trong khu vực khách sạn nơi thường xuyên phục vụ thực phẩm và đồ uống cho công chúng (nhà hàng) hay không?**
Có (sang bước tiếp theo) Không (xem công thức)
- 3. Khu vực ăn uống (nhà hàng) có do khách sạn điều hành không? (Trái ngược với việc được điều hành bởi nhà cung cấp bên ngoài)**
Có (sang bước tiếp theo) Không (quý vị được coi là người tiêu thụ)
- 4. Khách có được nhận dạng cụ thể theo tên trên phiếu giảm giá hoặc giấy tờ tương tự hay không?**
Có (sang bước tiếp theo) Không (quý vị được coi là người bán lẻ)
- 5. Các phiếu giảm giá hay các giấy tờ đó có thể chuyển nhượng được không?**
Có (quý vị được coi là người bán lẻ) Không (quý vị được coi là người tiêu thụ)

Công thức để xác định là người tiêu thụ hay người bán lẻ

Nếu bảng xác định trên đã chỉ dẫn cho quý vị đến đây, hãy thực hiện bài kiểm tra tỉ lệ phần trăm sau đây để xác định liệu giá trị bán lẻ của thực phẩm và đồ uống miễn phí có tính kèm với tiền thuê phòng hay không.

$$\frac{\text{giá trị bán lẻ trung bình của thực phẩm và đồ uống miễn phí (ARV)}}{\text{mức giá trung bình hàng ngày (ADR)}} = \quad \%$$

Nếu phần trăm kết quả là 10 phần trăm trở xuống, giá trị bán lẻ của thực phẩm và đồ uống miễn phí được tính “kèm theo” với tiền thuê phòng và quý vị được coi là người tiêu thụ. Nếu phần trăm kết quả lớn hơn 10 phần trăm, quý vị được coi là người bán lẻ.

Trước khi quý vị bắt đầu...

Nếu khách sạn của quý vị hoạt động dưới một năm, phép tính được sử dụng khác một chút. Hãy gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng để được trợ giúp.

Tăng khuôn vác, các cấp câu lạc bộ và chương trình tương tự đều được coi như các khách sạn độc lập (tách biệt khỏi khách sạn và cơ sở cư trú nơi họ hoạt động). Mức giá trung bình hàng ngày và giá trị bán lẻ trung bình được nêu dưới đây cần được tính toán dựa trên tiện nghi phòng khách có áp dụng các chương trình ưu đãi.

Bước 1: Xác định mức giá trung bình hàng ngày (ADR)

Chia tổng doanh thu phòng cho năm theo lịch trước đó cho số phòng được thuê trong năm đó.

Tổng doanh thu phòng có nghĩa là tổng chi phí tính cho khách của khách sạn nhưng không bao gồm thuế cư trú đã tính riêng hoặc doanh thu từ tiền thuê theo hợp đồng hoặc theo nhóm mà không đủ tiêu chuẩn được thực phẩm và đồ uống miễn phí. “Tổng doanh thu phòng” cũng không bao gồm doanh thu từ các giá kết hợp đặc biệt (ví dụ, các giá kết hợp cho Đêm Giao thừa) trừ khi có thể được chứng minh bằng tài liệu rằng giá trị bán lẻ của thực phẩm và đồ uống được cung cấp như một phần của giá kết hợp bằng 10 phần trăm tổng chi phí của giá kết hợp hoặc ít hơn.

Bước 2: Xác định giá trị bán lẻ trung bình (ARV) của thực phẩm và đồ uống miễn phí

Điều này đồng nghĩa với tổng chi phí của thực phẩm và đồ uống cho năm theo lịch trước, cộng thêm khoản lợi nhuận 100 phần trăm và chia cho số phòng đã thuê cho năm đó.

“Các chi phí cho thực phẩm và đồ uống miễn phí” bao gồm chi phí giao hàng đến cơ sở cư trú nhưng không bao gồm các khoản chiết khấu đã tính hoặc thuế bán hàng đã trả cho nhà cung cấp.

Số lượng phòng đã thuê cho năm đó có nghĩa là tổng số lần tất cả các phòng đã được thuê hàng đêm với điều kiện là doanh thu cho các phòng đó được bao gồm trong "tổng doanh thu phòng." Ví dụ, nếu một người khách thuê phòng trong ba đêm liên tiếp, phòng đó sẽ được tính như đã thuê ba lần khi tính ADR.

Bước 3: Áp dụng công thức

Chia đáp án trong Bước 2 cho đáp án trong Bước 1. Nếu phần trăm kết quả từ 10 phần trăm trở xuống, thì chi phí thực phẩm và đồ uống của quý vị được coi như tính kèm và quý vị được coi là người tiêu thụ chứ không phải là người bán lẻ. Nếu kết quả cao hơn 10 phần trăm, quý vị được coi là người bán lẻ và doanh thu bán hàng của quý vị phải chịu thuế tính theo giá trị bán lẻ hợp lý của sản phẩm thực phẩm tương tự bán ra công chúng. Nếu quý vị không bán các mặt hàng tương tự ra công chúng, khoản tiền chịu thuế là chi phí thực phẩm và đồ uống miễn phí cộng với ít nhất khoản lợi nhuận 100 phần trăm.

Ví dụ

Ví dụ sau đây minh họa việc áp dụng công thức:

Đầu tiên: Xác định mức giá trung bình hàng ngày

\$257,000 (tổng doanh thu phòng)

2,252 (số phòng đã thuê trong năm)

$\$257,000 \div 2,252 = \114.12 (ADR)

Thứ hai: Xác định giá trị bán lẻ trung bình của thực phẩm và đồ uống miễn phí

\$4,166.00 (chi phí cho thực phẩm/đồ uống miễn phí)

+ 4,166.00 (khoản lợi nhuận 100%)

\$8,332.00

$\$8,332.00 \div 2,252 \text{ phòng} = \3.70 (ARV)

Thứ ba: Chia giá trị bán lẻ trung bình cho mức giá trung bình hàng ngày

$\$3.70 \div \$114.12 = 3.24 \%$

Trong ví dụ này, do tỉ lệ phần trăm là 10 phần trăm trở xuống, nên khách sạn được coi là người tiêu thụ.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ THUẾ KHÁC

Bữa ăn cho nhân viên

Nếu quý vị cung cấp bữa ăn cho nhân viên và *tính chi phí riêng* cho các bữa ăn đó, chi phí bữa ăn phải chịu thuế và phải được khai báo trên tờ khai thuế bán hàng và sử dụng của quý vị.

Chi phí riêng được coi là đã được tính nếu tồn tại một hoặc nhiều các điều kiện sau đây:

- Nhân viên trả tiền mặt cho bữa ăn đã dùng
- Giá trị của bữa ăn được khấu trừ từ phiếu lương của nhân viên
- Nhân viên nhận bữa ăn thay cho tiền mặt để bù lại tiền công hợp pháp tối thiểu
- Nhân viên lựa chọn nhận tiền mặt cho bữa ăn chưa dùng đến

Không có chi phí riêng khi giá trị được tính trên các bữa ăn chỉ cho các mục đích thuế bảng lương cho các nhân viên nhận tiền công tối thiểu hoặc nhiều hơn.

Doanh thu bán hàng từ các quầy bar nhỏ ở khách sạn

Các quầy bar nhỏ, đặt tại các phòng và dãy phòng được thuê cho khách hàng tại khách sạn, thường bao gồm đồ uống có ga, đồ uống chứa cồn và các mặt hàng thực phẩm ăn nhẹ khác nhau được cung cấp để mang lại sự tiện lợi cho khách hàng tại khách sạn. Khi thanh toán, khách hàng được tính phí cho các mặt hàng đã dùng từ các quầy bar nhỏ. Khi các mặt hàng đã bán là sản phẩm thực phẩm lạnh, doanh thu bán hàng cho khách tại khách sạn không phải chịu thuế. Tuy nhiên, doanh thu bán các mặt hàng không phải là thực phẩm như soda, đồ uống chứa cồn, v.v... đều phải chịu thuế cho dù được bán từ các quầy bar nhỏ hay địa điểm khác tại khách sạn.

Các phí cơ sở mà người bán lẻ tính, chứ không phải nhà hàng hay khách sạn

Một số doanh nghiệp có cơ sở chủ yếu không được sử dụng để phục vụ thực phẩm và đồ uống có thể ký hợp đồng cung cấp cơ sở và thực phẩm và đồ uống cho các sự kiện. Ví dụ: vườn thú, nhà máy sản xuất rượu, bảo tàng hoặc viện hải dương có thể ký hợp đồng cung cấp các bữa ăn và cơ sở cho tiệc cưới, tiệc nghỉ hưu hoặc sự kiện khác.

Phí cơ sở không phải chịu thuế với điều kiện là:

- Chi phí cho cơ sở đó được nêu riêng trên hóa đơn, và
- Cơ sở đó được sử dụng chủ yếu cho các mục đích không phải là phục vụ các bữa ăn và đồ uống.

Ví dụ

Nhà máy sản xuất rượu có khu vực sân nhỏ được thiết kế cho tiệc cưới. Ngoài việc tính phí cho các bữa ăn và đồ uống, nhà máy sản xuất rượu cũng tính phí việc sử dụng sân nhỏ đó. Do sân được sử dụng chủ yếu cho việc phục vụ các bữa ăn và đồ uống, nên phí sử dụng sân phải chịu thuế. Tuy nhiên, nếu họ nhà gái đã thuê toàn bộ nhà máy rượu để tiếp đón, các chi phí được nêu riêng cho việc sử dụng cơ sở không phải chịu thuế.

Viện hải dương có quán cà phê được cho thuê để tổ chức các bữa tiệc nghỉ lễ. Nếu khách hàng thuê quán cà phê đó để tổ chức tiệc, chi phí sử dụng cơ sở đó phải chịu thuế bởi vì quán cà phê đó được sử dụng chủ yếu cho việc phục vụ thực phẩm và đồ uống. Tuy nhiên, nếu khách hàng đã thuê toàn bộ viện hải dương cho bữa tiệc, chi phí nêu riêng cho việc sử dụng viện hải dương sẽ không phải chịu thuế.

Trung tâm hội nghị thuê cơ sở cho các cá nhân hoặc công ty tổ chức hội thảo/hội nghị. Tại các hội nghị, các bữa ăn là tùy chọn và có chi phí riêng. Giả sử rằng các khách hàng trả cùng một mức giá thuê cho dù có mua bữa ăn hay không, chi phí tiền thuê trung tâm hội nghị không phải chịu thuế.

Thực phẩm và đồ uống tự dùng và miễn phí

Nếu quý vị tiêu thụ hoặc tặng thực phẩm, đồ uống không có ga hoặc đồ uống không chứa cồn, quý vị không phải trả bất kỳ khoản thuế nào cho các mặt hàng đó. Tuy nhiên, nếu quý vị tiêu thụ hoặc tặng các mặt hàng không phải thực phẩm, chẳng hạn như đồ uống có ga hoặc chứa cồn mà quý vị mua không phải trả thuế, quý vị phải trả thuế sử dụng, dựa trên chi phí quý vị trả cho các mặt hàng đó.

Ví dụ. Một chủ cửa hiệu bánh pizza cho nhân viên ăn pizza và uống soda trong giờ nghỉ ăn. Chủ cửa hiệu đó đã không trả thuế cho các mặt hàng này vì các mặt hàng này không phải chịu thuế hoặc đã được mua để bán lại. Chủ cửa hiệu không phải trả thuế sử dụng cho bánh pizza, nhưng phải trả thuế sử dụng cho chi phí đồ uống có ga.

Có một số trường hợp việc trao tặng các mặt hàng chịu thuế sẽ không phải trả thuế sử dụng. Ví dụ, việc trao tặng các mặt hàng chịu thuế cho một số tổ chức từ thiện được xem là được miễn thuế. Để biết thêm thông tin về việc trao tặng cho các tổ chức từ thiện được miễn thuế, vui lòng xem Quy định 1669, *Giới thiệu, Trung bày và Sử dụng Tài sản Được giữ Để Bán lại—Nói chung*, hoặc liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Đối với hầu hết các nhà hàng, quán bar, khách sạn và các cơ sở tương tự, hệ thống lưu giữ hồ sơ tương tự như hệ thống được mô tả cho các bữa ăn và đồ uống miễn phí (xem Lưu giữ hồ sơ) sẽ chắc chắn đáp ứng yêu cầu trong hầu hết các trường hợp khi ghi chép hàng hóa tự tiêu thụ của chủ sở hữu hoặc nhân viên.

Khách sạn và các cơ sở lưu trú khác cung cấp các bữa ăn và đồ uống miễn phí như một phần trong chi phí thuê phòng cần lưu giữ hồ sơ bổ sung nếu họ bắt buộc phải áp dụng công thức được mô tả trong Công thức cho việc xác định tình trạng người tiêu thụ hoặc bán lẻ. Hồ sơ cần ghi chép các số liệu được sử dụng để áp dụng công thức.

Các mặt hàng không thể tái sử dụng bán kèm bữa ăn

Nhìn chung, quý vị được xem là nhà bán lẻ đĩa giấy, tấm, vật dụng dùng một lần để mang thực phẩm/đồ uống đi, ống hút, đồ dùng bằng nhựa, khăn giấy và các mặt hàng tương tự không thể tái sử dụng, được cung cấp kèm thực phẩm và đồ uống quý vị bán. Các mặt hàng này được xem là bao gồm trong giá thực phẩm hoặc đồ uống. Do đó, quý vị có thể xuất chứng chỉ bán lại để mua các vật liệu đó.

Lưu ý: Quý vị phải chịu thuế cho việc mua các mặt hàng này khi quý vị là người tiêu thụ chứ không phải người bán lẻ thực phẩm và đồ uống.

Tiền boa, phí dịch vụ và các chi phí ngoài ăn uống

Tiền boa, tiền thưởng thêm và chi phí dịch vụ

Các khoản tiền boa, tiền thưởng thêm và phí dịch vụ không phải chịu thuế nếu các khoản đó do khách hàng trả hoàn toàn trên cơ sở không bắt buộc và do nhân viên giữ. Thông thường, khoản thanh toán đó là không bắt buộc nếu khách hàng của quý vị cộng thêm khoản đó vào hóa đơn hoặc để một khoản riêng thêm vào số tiền phải trả thực sự từ việc bán bữa ăn, thực phẩm và đồ uống của quý vị bao gồm dịch vụ.

Mặt khác, “tiền boa” bắt buộc hoặc phí dịch vụ bắt buộc thì phải chịu thuế. Trong trường hợp tiệc tùng, bất kỳ khoản tiền thưởng thêm nào được thỏa thuận trước được xem là bắt buộc, không phải tự nguyện, và do đó phải chịu thuế. Ví dụ, nếu thỏa thuận về buổi tiệc tiêu chuẩn của quý vị nêu “đề nghị thưởng thêm 15%” và trước buổi tiệc, khách hàng của quý vị đồng ý với điều này hoặc khoản tiền thưởng lượng nào khác, tiền thưởng thêm đó phải chịu thuế.

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Tiền boa, Tiền thưởng thêm, và Phí Dịch vụ*, ấn bản 115.

Chi phí khác ngoài ăn uống

Chi phí khác ngoài ăn uống mà khách hàng có thể bù vào thực phẩm và đồ uống thì phải chịu thuế, dù khách hàng có thực sự bù các khoản chi phí đó hay không. Mặt khác, các khoản chi phí riêng chỉ cho việc vào cửa hoặc mua vé tới địa điểm cung cấp dịch vụ giải trí không phải chịu thuế.

Ăn hai bữa tính giá một bữa

Nếu quý vị chấp nhận phiếu giảm giá mua hai tặng một hoặc các phiếu hay thẻ chiết khấu khác cho phép khách hàng mua thực phẩm hoặc đồ uống giảm giá, nghĩa vụ nộp thuế của quý vị được dựa trên số tiền nhận được cho việc bán hàng đó.

Ví dụ

Quý vị phục vụ hai bữa ăn \$12 với giá một bữa theo chương trình ăn ngoài và tính phí khách hàng tổng cộng \$12 cho cả hai bữa ăn. Thuế áp dụng cho tổng cộng \$12, trước khi tính cho tiền boia tự nguyện.

Quý vị phục vụ một bữa ăn \$15 và một bữa ăn \$11, và khách hàng đưa cho quý vị phiếu giảm giá nêu rõ bữa ăn rẻ hơn trong hai bữa ăn đó được miễn phí. Quý vị tính phí khách hàng của mình \$15 cho hai bữa ăn. Thuế áp dụng cho bữa ăn \$15, trước khi tính cho tiền boia tự nguyện.

Khách hàng của quý vị sử dụng chương trình ăn ngoài, cho phép người nắm giữ nhận được khoản chiết khấu 50 phần trăm giá bữa ăn bình thường, với mức chiết khấu tối đa là \$4. Khách hàng của quý vị gọi bữa ăn \$10 và quý vị giảm giá tối đa \$4. Thuế áp dụng cho \$6 được tính phí cho bữa ăn đó, trước khi tính cho tiền boia tự nguyện.

Lưu ý: Nếu chương trình ăn ngoài cung cấp bất kỳ khoản bồi hoàn nào từ người khuyến mại, số tiền đó phải chịu thuế và phải được tính như một phần của tổng doanh thu bán hàng (doanh thu gốc) trong tờ khai thuế bán hàng và sử dụng của quý vị. Nếu, trong ví dụ thứ nhất, quý vị nhận \$2 từ cơ quan khuyến mại cho phiếu giảm giá được mua lại, thuế bán hàng áp dụng cho \$14—tổng cộng \$12 đã nhận từ khách hàng cộng thêm \$2 nhận từ cơ quan khuyến mại. Để biết thêm thông tin về loại chương trình khuyến mại này, xem *Phiếu Giảm giá, Các khoản Giảm giá và Chiết khấu*, ấn bản 113.

Bồi hoàn thuế bán hàng

Mặc dù quý vị có trách nhiệm nộp thuế bán hàng cho doanh thu bán lẻ chịu thuế của mình, luật pháp quy định rằng quý vị có thể được khách hàng bồi hoàn cho khoản thuế này. Quý vị có thể được bồi hoàn trong một trong những trường hợp sau:

- Tài liệu in dành cho người mua chẳng hạn như thực đơn hoặc quảng cáo, bao gồm thông báo với ý nghĩa rằng thuế bán hàng sẽ được thêm vào giá bán của tất cả các mặt hàng hoặc một số mặt hàng, bất cứ điều nào áp dụng.
- Thuế bán hàng được nêu trên séc bán hàng hoặc bằng chứng bán hàng khác.
- Thỏa thuận bán hàng nêu rõ ràng việc bổ sung khoản thuế bán hàng đó.
- Quý vị dán thông báo về khoản thuế đó tại cơ sở, ở một địa điểm mà người mua dễ thấy.

Các yêu cầu về việc đăng biển báo

Một số người điều hành quán bar đã tính thuế bán hàng vào trong giá đồ uống được bán và tiêu thụ tại quán nhưng lại cũng tính thêm thuế nữa như một khoản được nêu riêng khi bồi hoàn phục vụ đồ uống đó tại bàn hoặc nơi nào khác tại quán.

Nếu quý vị bán đồ uống với giá đã bao gồm thuế trên toàn quán, gồm quầy bar, phòng cốc-tai, và phòng ăn và muốn yêu cầu khấu trừ số tiền thuế đó, BOE sẽ cho là số tiền thuế đó được tính gộp trong tổng giá bán nếu quý vị dán thông báo tại cơ sở của mình, thông báo đó về cơ bản là như sau:

Tất cả giá của các mặt hàng chịu thuế bao gồm khoản bồi hoàn thuế bán hàng được tính theo một phần nghìn đô la gần nhất.

Khi chỉ bán đồ uống với giá đã bao gồm thuế tại quầy bar và phòng cốc-tai, hoặc chỉ tại quầy bar, cần trưng bày biển báo tương tự như ở trên, nêu rõ khu vực áp dụng biển báo đó, tại các khu vực nơi đồ uống được phục vụ.

Khi thêm thuế riêng vào giá đồ uống do bồi bàn phục vụ tại bàn hoặc nơi nào khác, trên thực đơn hoặc trên bàn cần có câu trình bày như sau:

Thuế bán hàng sẽ được thêm vào giá của tất cả các mặt hàng thực phẩm và đồ uống được phục vụ.

Khi cùng một loại đồ uống được bán ở cả giá đã bao gồm thuế và giá đã cộng thêm tiền thuế như mô tả ở trên, cần tách biệt một cách nghiêm ngặt và chính xác doanh thu bán hàng theo từng phương pháp bồi hoàn thuế.

Nếu quý vị đã thu quá nhiều thuế từ khách hàng

Nếu quý vị thu nhiều hơn số tiền thuế bán hàng yêu cầu, phải hoàn trả số tiền vượt quá cho người mua hoặc trả cho tiểu bang.

Kiểm soát hàng tồn kho

Theo khuyến nghị, các chủ sở hữu quán bar và nhà hàng cần đặc biệt chú ý tới việc kiểm soát hàng tồn kho. Trong môi trường có tính cạnh tranh cao, việc quản lý lỏng lẻo hàng tồn kho có thể đồng nghĩa với sự khác biệt giữa thành công hoặc thất bại cho doanh nghiệp. Và tất nhiên, quản lý hàng tồn kho tốt sẽ giảm thiểu khả năng bị đóng thêm thuế.

Là người điều hành doanh nghiệp, quý vị phải có thể giải trình được hàng hóa mình đã mua để bán lại cho khách hàng. Điều quan trọng là hồ sơ mua hàng để bán lại của quý vị phải chính xác, đầy đủ và không bao gồm các nguồn cung cấp hoặc mặt hàng khác không dùng để bán lại.

Để ngăn chặn các khoản lỗ không thể giải trình được, quý vị cũng cần duy trì việc kiểm soát hàng tồn kho từ thời điểm mua hàng tới khi hàng hóa đó được bán và sử dụng.

Kiểm soát hàng tồn kho—người điều hành quán bar

Một số phương pháp được sử dụng để kiểm soát hàng tồn kho đúng cách, bao gồm như sau:

- Làm thủ tục nhận tất cả các giao phẩm, và người quản lý có mặt khi hàng được giao.
- Số lượng lớn rượu mua được bảo quản trong nhà kho có khóa. Chỉ chủ sở hữu, người quản lý quán bar hoặc người có trách nhiệm được chỉ định được quyền giữ khóa nhà kho.
- Ghi chép rượu được xuất từ nhà kho khi xuất rượu.
- Tiến hành kiểm kê đầy đủ tất cả hàng hóa ở quán bar ít nhất là hàng tháng và so sánh chi phí tính toán về rượu đã bán với phần trăm chi phí mong muốn được đặt làm mục tiêu.
- Các mặt hàng mua, như được hiển thị trên hóa đơn, được nêu trên phiếu kiểm kê theo nhãn hiệu, và đánh dấu vào phiếu khi được xuất cho quán bar phân phối. Điều này cho phép kiểm kê liên tục, có thể dễ dàng được xác minh bằng tính toán thường xuyên.
- Lên lịch trình cho mỗi quán bar. Lịch này nêu rõ số chai của từng nhãn hiệu cần được dự trữ liên tục tại mỗi quán bar (chẳng hạn như 4 lít Anh Cutty Sark, 12 lít Anh Bar Vodka, 1 chai Gran Marnier, v.v...).
- Tất cả các chai rỗng đều được giữ lại tại quán bar. Quản lý, chủ sở hữu quán bar hoặc người phụ trách thay mỗi chai rỗng bằng chai đầy của cùng nhãn hiệu từ nhà kho.
- Các quán bar phục vụ tiệc hoặc dịch vụ, nếu có thể khóa, thì cũng được xử lý theo cách tương tự như vậy. Quán bar phục vụ tiệc, nếu không được khóa, thì được dự trữ với số chai theo kế hoạch cho mỗi loại trước mỗi bữa tiệc và được lấy đi sau đó.

Hàng hóa mất do trộm cắp, hỏa hoạn hoặc thiên tai

Nếu quý vị đã bị mất hàng hóa do bị ăn cắp tại cửa hàng, cướp, ăn cắp nội bộ, hỏa hoạn hoặc thiên tai, điều quan trọng là quý vị có thể chứng minh bằng tài liệu về các tổn thất đó nếu được kiểm toán. Bằng chứng có thể ở dạng báo cáo từ cơ quan tư nhân được thuê để theo dõi tổn thất, báo cáo cảnh sát, yêu cầu bảo hiểm hoặc bằng chứng tài liệu khác.

Lưu ý: Vì thuế bán hàng được tính theo doanh thu bán hàng, việc cướp tiền mặt không được khấu trừ cho mục đích thuế bán hàng. Quý vị cần nộp thuế bán hàng cho doanh thu bán hàng phải chịu thuế theo cách bình thường dù bị mất khoản tiền thu từ việc bán hàng đó.

Lưu giữ hồ sơ

Không để lẫn giấy biên nhận và các mặt hàng mua của quán bar với nhà hàng

Nếu quý vị điều hành nhà hàng kết hợp với quán bar, hãy đảm bảo rằng tất cả các mặt hàng mua và bán cho các hoạt động của nhà hàng tách biệt với các hoạt động của quán bar trong sổ sách và hồ sơ.

Quán bar và nhà hàng thường có biên lợi nhuận khác nhau. Việc ghi chép tách biệt chính xác doanh thu và giá vốn hàng hóa sẽ giúp xác định liệu quý vị có đang ghi nhận mức phần trăm lợi nhuận mong muốn hay không. Điều này cũng giúp phát hiện bất kỳ sự thất thoát hay ăn cắp vặt nào.

Các bữa ăn và đồ uống miễn phí

Lưu giữ hồ sơ bằng văn bản về chính sách của quý vị liên quan đến đồ uống miễn phí cho khách hàng và đồ uống do nhân viên dùng. Ngoài ra, hãy duy trì hồ sơ về các hàng hóa miễn phí. Có một vài lý do tốt cho việc lưu giữ hồ sơ này:

- Việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh theo quyền sở hữu được cải thiện đáng kể.
- Quý vị được xem là người tiêu thụ hơn là người bán các bữa ăn và đồ uống miễn phí này và do đó chỉ có trách nhiệm nộp thuế trên giá mua của các mặt hàng không phải thực phẩm đem tặng miễn phí (chẳng hạn như đồ uống chứa cồn hay nước ngọt có ga).
- Việc này hỗ trợ cho số tiền được báo cáo trong các tờ khai thuế, do đó tránh phải sử dụng ước tính.

Các loại hồ sơ quý vị sử dụng có thể khác nhau từ các chứng từ bán hàng dạng biên bản được lập tại thời điểm xuất các bữa ăn hoặc đồ uống miễn phí, tới hồ sơ được duy trì hàng ngày. Vào cuối kỳ báo cáo, tổng chi phí các mặt hàng phải chịu thuế mà được cho đi hoặc tiêu thụ thì được tính toán và nêu trong tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng cho kỳ đó như là hàng hóa tự dùng. Hàng hóa tự dùng được báo cáo trong mục “Các mặt hàng mua phải chịu thuế sử dụng” trong tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị. Hãy chắc chắn lưu giữ tất cả các hồ sơ chỉ rõ sự tính toán của quý vị.

Thay đổi giá và “giờ vàng”

Hãy chắc chắn lưu giữ bằng chứng về việc thay đổi giá, thay đổi về kích cỡ ly, doanh thu trong “Giờ Vàng,” hoặc các biến đổi khác so với thông lệ định giá bình thường của quý vị.

Nếu doanh nghiệp của quý vị được kiểm toán, kiểm toán viên có thể chuẩn bị “kiểm tra lợi nhuận” để xác định liệu về cơ bản doanh thu bán hàng có được ghi chép chính xác hay không. Thay đổi giá và thay đổi về kích cỡ ly có thể ảnh hưởng lớn đến kết quả của việc kiểm tra này.

Chúng tôi đề xuất quý vị lưu giữ các hồ sơ sau đây:

- *Thay đổi về kích thước ly.* Lưu giữ các hóa đơn mua hàng có ghi ngày, thời gian khi kích thước ly khác lần đầu tiên được đưa vào phục vụ.
- *Thay đổi giá.* Giữ lại thực đơn cũ, hoặc ghi chú trong các hồ sơ, cho thấy sự thay đổi giá và ngày thay đổi. Biên nhận từ máy đếm tiền hoặc hóa đơn cần được giữ lại làm tài liệu hỗ trợ.
- *Giờ Vàng.* “Giờ Vàng” là khoảng thời gian đồ uống được bán với giá thấp hơn so với các giờ làm việc thông thường. Giữ lại thực đơn, biển báo bán hàng “Giờ Vàng” và biên nhận từ máy đếm tiền cho thấy đã bán hàng trong “Giờ Vàng.” Những thứ này cần được nhập vào trong hồ sơ kinh doanh của quý vị.
- *Kích thước lần đổ.* Xác lập số lượng rượu được phục vụ trong cốc-tai — cả ly không và ly có đá cục — như một phần của quy trình kiểm soát của quý vị.

Giấy phép bán hàng ở California

Khi quý vị bán hay cho thuê hàng hóa, hoặc tài sản cá nhân hữu hình khác ở California, ngay cả tạm thời, nhìn chung quý vị cần đăng ký với BOE để có giấy phép bán hàng để báo cáo và nộp thuế bán hàng đối với doanh thu bán hàng chịu thuế của mình. Nếu quý vị có giấy phép bán hàng, quý vị có thể báo cáo và nộp thuế sử dụng cho việc mua hàng từ các nhà cung cấp ngoài tiểu bang hoặc các mặt hàng được mua để bán lại nhưng quý vị không bán mà thay vào đó sử dụng trong các hoạt động kinh doanh của mình (theo mục Các mặt hàng mua phải chịu thuế sử dụng).

Hầu hết các doanh nghiệp trong ngành ăn uống cần phải có giấy phép bán hàng.

Để được trợ giúp về các yêu cầu giấy phép bán hàng vui lòng xem Giấy phép Bán hàng ở California của Quý vị, ấn bản 73, hoặc gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Chương trình phần mềm và thiết bị giấu diếm doanh thu bán hàng

Bất kỳ ai cố ý mua, sắm, cài đặt, chuyển nhượng hoặc sở hữu các chương trình phần mềm hoặc thiết bị mà được sử dụng để giấu diếm hoặc xóa bỏ doanh thu bán hàng và làm sai lệch hồ sơ đều phạm tội.

Việc sử dụng những thiết bị này mang lại một lợi thế cạnh tranh không công bằng so với các chủ doanh nghiệp tuân thủ luật pháp và trả phần thuế và phí công bằng của họ. Người vi phạm có thể bị phạt tù tối đa ba năm trong nhà tù của hạt, phạt tiền lên đến \$10,000, và sẽ phải trả tất cả các khoản thuế, phí đã giữ lại bất hợp pháp, và tiền phạt bao gồm tiền lãi và phí áp dụng.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

Để biết thêm thông tin hoặc trợ giúp về cách áp dụng Luật Thuế Bán hàng và Sử dụng đối với hoạt động kinh doanh của quý vị, vui lòng tận dụng của các nguồn thông tin bên dưới.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

1-800-400-7115

TTY: 711

Các đại diện dịch vụ khách hàng đều sẵn có vào các ngày trong tuần (trừ cuối tuần) từ 8:00 sáng đến 5:00 chiều (giờ Thái Bình Dương), ngoại trừ ngày nghỉ lễ của tiểu bang. Ngoài tiếng Anh, hỗ trợ bằng các ngôn ngữ khác cũng sẵn có.

VĂN PHÒNG ĐỊA PHƯƠNG

| Thành phố | Mã Vùng | Số |
|---------------|---------|----------|
| Bakersfield | 1-661 | 395-2880 |
| Culver City | 1-310 | 342-1000 |
| El Centro | 1-760 | 352-3431 |
| Fairfield | 1-707 | 427-4800 |
| Fresno | 1-559 | 440-5330 |
| Irvine | 1-949 | 440-3473 |
| Norwalk | 1-562 | 466-1694 |
| Oakland | 1-510 | 622-4100 |
| Rancho Mirage | 1-760 | 770-4828 |
| Redding | 1-530 | 224-4729 |
| Riverside | 1-951 | 680-6400 |
| Sacramento | 1-916 | 227-6700 |
| Salinas | 1-831 | 443-3003 |
| San Diego | 1-858 | 385-4700 |
| San Francisco | 1-415 | 356-6600 |
| San Jose | 1-408 | 277-1231 |
| Santa Clarita | 1-661 | 222-6000 |
| Santa Rosa | 1-707 | 576-2100 |
| Van Nuys | 1-818 | 904-2300 |
| Ventura | 1-805 | 677-2700 |
| West Covina | 1-626 | 480-7200 |

Các Văn phòng Địa phương Ngoài Tiểu bang

| | | |
|----------------|-------|----------|
| Chicago, IL | 1-312 | 201-5300 |
| Houston, TX | 1-281 | 531-3450 |
| New York, NY | 1-212 | 697-4680 |
| Sacramento, CA | 1-916 | 227-6600 |

INTERNET

www.boe.ca.gov

Quý vị có thể đăng nhập vào trang web của chúng tôi để có thêm thông tin – như các luật định, quy định, mẫu, ấn bản, và sổ tay chính sách – sẽ giúp quý vị hiểu luật được áp dụng như thế nào đối với việc kinh doanh của quý vị.

Quý vị cũng có thể xác minh được số giấy phép bán hàng trên trang web của BOE (hãy tìm “Xác minh Giấy phép/Sự Cho phép”) hoặc gọi cho dịch vụ xác minh trả lời tự động miễn phí của chúng tôi theo số 1-888-225-5263.

Ấn bản được dịch ra nhiều ngôn ngữ sẵn có trên trang web của chúng tôi tại www.boe.ca.gov.

Một nguồn thông tin hữu ích khác – đặc biệt dành cho những doanh nghiệp mới hoạt động – là Trung tâm Dịch vụ Thuế California tại www.taxes.ca.gov.

DỊCH VỤ FAX TRỞ LẠI (FAXBACK)

Dịch vụ fax trở lại của chúng tôi hoạt động 24 giờ mỗi ngày, cho phép quý vị đặt mua các ấn bản, mẫu và quy định đã chọn. Hãy gọi 1-800-400-7115 và chọn tùy chọn fax. Chúng tôi sẽ fax lựa chọn của quý vị trong vòng 24 giờ.

BẢN TIN THUẾ

Bản tin Thuế (TIB) hàng quý bao gồm các bài viết về việc áp dụng luật vào các loại giao dịch cụ thể, các thông báo về những ấn bản mới và sửa đổi, cùng với các bài viết được quan tâm khác. Quý vị có thể tìm được các TIB hiện hành và được lưu trữ trên trang web của chúng tôi www.boe.ca.gov/news/tibcont.htm. Hãy đăng ký để nhận danh sách địa chỉ email cập nhật BOE của chúng tôi và nhận thông báo khi số phát hành TIB mới nhất được đăng tải trên trang web của chúng tôi.

CÁC LỚP HỌC VÀ HỘI THẢO MIỄN PHÍ

Phần lớn các văn phòng địa phương trên toàn tiểu bang của chúng tôi đều mở các lớp học cơ bản miễn phí về thuế bán hàng và sử dụng cùng với một số lớp học dạy bằng các ngôn ngữ khác. Hãy kiểm tra Mục Thuế Bán hàng và Sử dụng tại trang web của chúng tôi www.boe.ca.gov để có danh sách các lớp học và địa điểm. Quý vị cũng có thể gọi cho văn phòng địa phương của quý vị để có thông tin về lớp học. Chúng tôi cũng cung cấp các hội thảo trực tuyến trong đó có hướng dẫn về Thuế Bán hàng và Sử dụng Cơ bản và cách khai thuế mà quý vị có thể truy cập trên trang web của chúng tôi bất cứ lúc nào. Một số hội thảo trực tuyến cũng được tổ chức bằng các ngôn ngữ khác.

TƯ VẤN THUẾ BẰNG VĂN BẢN

Để bảo vệ quý vị, cách tốt nhất là nhận tư vấn thuế bằng văn bản. Quý vị có thể giảm bớt các chi phí thuế, tiền phạt hoặc lãi phát sinh ở một giao dịch nếu chúng tôi xác định rằng chúng tôi đã đưa cho quý vị tư vấn bằng văn bản sai về giao dịch đó và quý vị đã dựa vào tư vấn đó một cách hợp lý nên đã không nộp số tiền thuế chính xác. Để áp dụng việc miễn giảm này, thì yêu cầu lấy tư vấn thuế phải dưới dạng văn bản, xác định người nộp thuế mà bản tư vấn áp dụng, và mô tả đầy đủ sự thật và các tình tiết của giao dịch.

Hãy truy cập vào trang web của chúng tôi tại: www.boe.ca.gov/info/email.html để gửi yêu cầu của quý vị bằng email. Việc mã hóa email cho phép chúng tôi truyền các thông tin mật bằng điện tử một cách bảo mật và an toàn. Các hướng dẫn đăng ký và nhận email đã mã hóa được đăng tải trên trang web của chúng tôi. Quý vị cũng có thể gửi yêu cầu của mình cho chúng tôi bằng thư tới: Audit and Information Section, MIC:44, State Board of Equalization, P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0044.

VĂN PHÒNG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Nếu quý vị muốn biết thêm về quyền của mình với tư cách là người nộp thuế hoặc nếu quý vị không thể giải quyết vấn đề thông qua các kênh thông thường (ví dụ, bằng cách trao đổi với người giám sát), vui lòng xem ấn bản 70, *Hiểu Quyền lợi Của Quý vị với Tư cách là Người nộp thuế tại California* hoặc liên hệ Văn phòng Bảo vệ Quyền của Người nộp thuế theo số 1-916-324-2798 (hoặc số miễn phí 1-888-324-2798) để được giúp đỡ. Số fax của họ là 1-916-323-3319.

Nếu quý vị muốn, quý vị có thể gửi thư đến: Taxpayers' Rights Advocate, MIC:70; State Board of Equalization; P.O. Box 942879; Sacramento, CA 94279-0070.

Các quy định, mẫu, và ấn bản

Danh sách khác nhau theo từng ấn bản

Các quy định, mẫu và ấn bản được lựa chọn mà có thể quý vị quan tâm được liệt kê dưới đây. Danh sách đầy đủ về các quy định, mẫu, và ấn bản về thuế bán hàng và sử dụng có trên trang web của BOE. Các ấn bản được dịch ra nhiều thứ tiếng và các tài liệu đa ngôn ngữ khác của chúng tôi cũng có tại www.boe.ca.gov/languages/menu.htm.

Các quy định

- 1506 *Doanh nghiệp Dịch vụ Khác*
- 1597 *Tài sản bán hoặc Chuyển nhượng của Một số Tổ chức Phi lợi nhuận*
- 1602 *Sản phẩm Thực phẩm*
- 1603 *Doanh số Bán hàng phải chịu thuế của Sản phẩm Thực phẩm*
- 1660 *Cho thuê Tài sản Cá nhân Hữu hình –Nói chung*
- 1668 *Bán để Bán lại*
- 1669 *Giới thiệu, Trưng bày và Sử dụng Tài sản được Giữ để Bán lại – Nói chung*
- 1698 *Hồ sơ*
- 1700 *Bồi hoàn Thuế Bán hàng*
- 1821 *Lời nói đầu – Thuế quận*

Các Ấn bản

- 17 *Thủ tục Kháng cáo: Thuế Bán hàng và Sử dụng và Các khoản Thuế đặc biệt*
- 18 *Các Tổ chức Phi lợi nhuận*
- 44 *Thuế quận*
- 45 *Bệnh viện và Các Cơ sở Y tế Khác*
- 46 *Tài sản Cá nhân Hữu hình Cho thuê*
- 51 *Hướng dẫn Nguồn Thông tin của Board of Equalization về Các Sản phẩm và Dịch vụ Miễn Thuế*
- 61 *Thuế Bán hàng và Sử dụng: Các Trường hợp Miễn trừ và Loại trừ*
- 68 *Thợ chụp ảnh, Thợ rửa ảnh, và Phòng Xử lý Phim*
- 70 *Hiểu Quyền lợi của Quý vị Với Tư cách là Người nộp thuế*
- 73 *Giấy phép Bán hàng ở California của Quý vị*
- 74 *Đóng Giấy phép Bán hàng của Quý vị*
- 75 *Tiền lãi và Tiền phạt*
- 76 *Kiểm toán*
- 102 *Bán cho Chính phủ Hoa Kỳ*
- 103 *Bán để Bán lại*
- 113 *Phiếu Giảm giá, Các khoản Chiết khấu và Giảm giá*
- 115 *Tiền boa, Tiền thưởng thêm và Chi phí Dịch vụ*
- 116 *Hồ sơ Thuế Bán hàng và Sử dụng*
- 126 *Đăng ký Thuế Sử dụng Bắt buộc đối với các Doanh nghiệp Dịch vụ*

Publicaciones disponibles en su idioma
以您的母語出版的出版物
Các Ấn Phẩm Có Sẵn Trong Ngôn Ngữ Của Quý Vị
귀하의 언어로 된 간행물이 있습니다

PHỤ LỤC

Kiểm tra quy tắc 80/80

Như đã nêu trong mục Thực phẩm bán để mang đi, khả năng chịu thuế của doanh thu bán hàng để mang đi của quý vị sẽ phụ thuộc vào việc liệu quý vị có đáp ứng được quy tắc 80/80 hay không. Quý vị đáp ứng được quy tắc này nếu:

- Hơn 80 phần trăm tổng doanh thu của quý vị xuất phát từ việc bán các sản phẩm thực phẩm, và
- Hơn 80 phần trăm doanh thu bán lẻ sản phẩm thực phẩm của quý vị thông thường sẽ phải chịu thuế. Ví dụ, các sản phẩm thực phẩm được phục vụ như các bữa ăn; được bán để dùng ở tại cơ sở quý vị cung cấp; được bán như thực phẩm ăn sẵn nóng; hoặc được bán tại cơ sở được xác định là cơ sở bán hàng cho xe tạt qua.

Có thể rõ ràng rằng quý vị đủ tiêu chuẩn; hầu hết các nhà hàng ăn nhanh đều đủ tiêu chuẩn, ví dụ thế. Hoặc có thể cần sử dụng bảng bên dưới để đánh giá doanh thu bán hàng của quý vị chặt chẽ hơn.

Dù quý vị có thể đáp ứng được cả hai tiêu chí của quy tắc 80/80, quý vị có thể lựa chọn giải trình riêng doanh thu bán hàng cho các thực phẩm lạnh bán mang đi hoặc quý vị có thể bắt đầu ngay việc báo cáo thuế như đã nêu trong mục Doanh thu bán hàng mang đi nếu quý vị đáp ứng được quy tắc 80/80.

Nếu quý vị không đủ điều kiện vào lúc này, quý vị cần theo dõi doanh thu bán hàng của mình và cứ cuối khoảng thời gian 90 ngày đánh giá lại doanh thu bán hàng của mình để xác định xem tình trạng của quý vị có thay đổi hay không. Quý vị cần giữ lại các hồ sơ kiểm tra trong 90 ngày của mình. Trong trường hợp kiểm toán, quý vị có thể cần cung cấp bằng chứng là mình không đủ điều kiện theo quy tắc 80/80.

| Kiểm tra 90 Ngày | Doanh số Bán hàng Thực phẩm | | Tổng số | | Tổng Doanh số Bán hàng |
|---|-----------------------------|----------------------|-----------------------------|---|------------------------|
| | Phải chịu thuế | Không phải chịu thuế | Doanh số Bán hàng Thực phẩm | Doanh số Bán hàng Không phải là Thực phẩm | |
| Các Sản phẩm Thực phẩm Ăn sẵn Nóng | \$85,000 | | | | |
| Các Sản phẩm Thực phẩm Lạnh (ví dụ, salad lạnh, sữa) Bán để mang đi Bán để dùng tại cơ sở của người bán | 4,000 | 5,000 | | | |
| Các Mặt hàng Không phải là Thực phẩm (ví dụ, đồ uống có ga và chứa cồn, thuốc lá, đồ lưu niệm) | | | | \$6,000 | |
| TỔNG SỐ | \$89,000 | \$5,000 | \$94,000 | \$6,000 | \$100,000 |

Lưu ý: Không bao gồm đồ uống chứa cồn và có ga như một phần của doanh thu bán hàng sản phẩm thực phẩm của quý vị. Mặc dù phải chịu thuế, các đồ uống này vẫn không được coi là sản phẩm thực phẩm.

Trong ví dụ trên, người bán lẻ đáp ứng được quy tắc 80/80 do hơn 80 phần trăm doanh thu bán hàng của người bán lẻ này đến từ thực phẩm ($\$94,000 \div \$100,000 = 94\%$), và hơn 80 phần trăm doanh thu bán hàng thực phẩm

phải chịu thuế ($\$89,000 \div \$94,000 = 95\%$). Do vậy, tất cả thực phẩm bán ra ở hình thức phù hợp để dùng tại cơ sở của người bán đều phải chịu thuế trừ khi người bán đó có lựa chọn đặc biệt cho thực phẩm lạnh bán mang đi như đã giải thích trong mục Doanh thu bán hàng mang đi nếu quý vị đáp ứng được Quy tắc 80/80.

Khi đánh giá doanh thu bán hàng theo quy tắc 80/80, mỗi địa điểm phải được xem xét riêng biệt. Địa điểm kết hợp như nhà hàng kết hợp hiệu bánh hoặc địa điểm food court có thể được coi là một hoạt động cho các mục đích tính toán nêu trên mặc dù doanh thu bán hàng được tách riêng trong sổ sách và hồ sơ.

Ấn bản đã biên dịch này được cung cấp để giúp quý vị thuận tiện hơn.
Nó không nhằm mục đích thay thế bản Tiếng Anh. Nếu có bất kỳ sai biệt nào giữa thông tin trong bản Tiếng Anh và bản dịch này, thì thông tin trong bản Tiếng Anh được áp dụng.